

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Văn

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1993 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 4 PV, phường BN, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D, sinh năm: 1964 và bà Phạm Thị T1 (đã chết); anh chị em ruột: Có 04 người, Th là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02: Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2011, tham gia nghĩa vụ quân sự tại tỉnh QT đến cuối năm 2012 xuất ngũ trở về địa phương. Ngày 08/5/2015 bị Công an phường Nam Lý xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 14/8/2019 bị Công an phường Đức Ninh Đông xử phạt hành

chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn H, sinh ngày 20/10/1961, địa chỉ: Tổ dân phố 4 PV, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị L, sinh ngày 15/9/1967; địa chỉ: Thôn TV, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022, Bùi Văn T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Trần Văn H tại Tổ dân phố 4, phường B, như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, Bùi Văn T đi bộ một mình tìm nơi sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Trần Văn H, thấy không có người ở nhà nên đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy bơm nước màu sơn xanh, không rõ nhãn hiệu. Sau khi trộm được tài sản, T mang máy bơm trên bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ lý lịch lấy 50.000 đồng, tiêu xài hết. Tài sản không thu hồi được.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/4/2022, Thành tiếp tục đột nhập vào nhà anh H lấy trộm 01 xe rửa chõ đất bằng sắt và 02 thùng bia Sài Gòn loại 24 lon/ thùng, vỏ màu xanh, còn nguyên vẹn. Sau đó, T mang xe rửa trên bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu đi qua đường không rõ lý lịch lấy 50.000 đồng, 02 thùng bia Sài Gòn Thành bán cho chị Dương Thị L chủ tiệm tạp hoá Dì L ở thôn TV, xã TĐ lấy 400.000 đồng. Số tiền trên T tiêu xài hết. Chiếc xe rửa không thu hồi được.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, Thành tiếp tục đột nhập vào nhà anh H trộm 01 tấm tôn thép màu sơn xanh, dập gợn sóng, dài 1,76m, rộng 1,1m và 01 tấm tôn thép màu sơn đỏ, dập giả ngói, kích thước (2,8m x 1,1m x 0,9m) rồi tẩu thoát, chưa kịp đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới, kết luận: 01 máy bơm nước màu sơn xanh, không rõ nhãn hiệu, mua năm 2017 trị giá 300.000 đồng; 01 xe rửa chõ đất bằng sắt, mua năm 2019 trị giá 420.000 đồng; 02 thùng bia Sài Gòn loại 24 lon/ thùng, vỏ màu xanh, còn nguyên vẹn, mua năm 2022 trị giá 460.000 đồng; 01 tấm tôn thép màu sơn xanh, dập gợn sóng, dài 1,76m, rộng 1,1m, đã qua

sử dụng, mua năm 2019 trị giá 100.000 đồng; 01 tấm tôn thép màu sơn đỏ, dập giả ngói, kích thước (2,8m x 1,1m x 0,9m) đã qua sử dụng, mua năm 2019 trị giá 200.000 đồng.

**Vật chứng vụ án:** Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Văn H 01 tấm tôn thép màu sơn xanh, dập gợn sóng, dài 1,76m, rộng 1,1m, đã qua sử dụng; 01 tấm tôn thép màu sơn đỏ, dập giả ngói, kích thước (2,8 x 1,1 x 0,9) m, đã qua sử dụng; 02 thùng bia Sài Gòn loại 24 lon/ thùng, vỏ màu xanh, còn nguyên vẹn.

**Trách nhiệm dân sự:** Anh Trần Văn H yêu cầu Thành bồi thường số tiền 720.000 đồng; Chị Dương Thị L yêu cầu Thành bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSDH-KT ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Bùi Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Bùi Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Bùi Văn T từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 720.000 đồng và hoàn trả cho chị Dương Thị L số tiền 400.000 đồng

Về án phí buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Bùi Văn T có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại. Bị cáo cũng vì mục đích có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã có sự tính toán khoảng thời gian mà gia đình bị hại đi làm và nghỉ trưa, từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022 bị cáo T đã có hành vi lén lút thực hiện 03 trộm cắp tài sản tại nhà anh Trần Văn H trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 1.480.000 đồng. (Theo Kết luận định giá tài sản số 96/KL - HĐĐG ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 máy bơm nước màu sơn xanh, không rõ nhãn hiệu, mua năm 2017 trị giá 300.000 đồng; 01 xe rửa chõ đất bằng sắt, mua năm 2019 trị giá 420.000 đồng; 02 thùng bia Sài Gòn loại 24 lon/ thùng, vỏ màu xanh, còn nguyên vẹn, mua năm 2022 trị giá 460.000 đồng; 01 tấm tôn thép màu sơn xanh, dập gợn sóng, dài 1,76m, rộng 1,1m, đã qua sử dụng, mua năm 2019 trị giá 100.000 đồng; 01 tấm tôn thép màu sơn đỏ, dập giả ngói, kích thước (2,8m x 1,1m x 0,9m) đã qua sử dụng, mua năm 2019 trị giá 200.000 đồng.

Hành vi của Bùi Văn T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại

điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bùi Văn T là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, có đủ trình độ văn hóa để nhận thức pháp luật, tuy đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, vì háms lợi cá nhân, thích hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác, bản chất coi thường pháp luật nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố H, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Văn H: 01 tấm tôn thép màu sơn xanh, dập gợn sóng, dài 1,76m, rộng 1,1m, đã qua sử dụng ; 01 tấm tôn thép màu sơn đỏ, dập giả ngói, kích thước (2,8m x 1,1m x 0,9m), đã qua sử dụng ; 02 thùng bia nhãn hiệu Sài Gòn loại 24 lon/thùng, vỏ màu xanh còn nguyên vẹn tại Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2022. Anh Trần Văn H đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu

cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**[9] Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Trần Văn H yêu cầu Bùi Văn T bồi thường số tiền 720.000 đồng; chị Dương Thị L yêu cầu T hoàn trả số tiền 400.000 đồng. Xét thấy, hành vi phạm tội của Bùi Văn T đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã đưa tài sản do mình trộm cắp được đi tiêu thụ và nói dối là tài sản của mình để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; tài sản đã trả lại cho bị hại nhưng bị cáo chưa trả lại số tiền bán tài sản cho chị L. Từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bồi thường cho anh Trần Văn H và hoàn trả cho chị Dương Thị L, xét yêu cầu bồi thường của anh H, yêu cầu hoàn trả tiền của chị L là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận yêu cầu của anh H, chị L và hứa sau khi ra tù sẽ lao động chân chính để có thu nhập nhằm bồi thường cho anh H và hoàn trả tiền cho chị L, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận để buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 720.000 đồng và hoàn trả cho chị Dương Thị L số tiền 400.000 đồng.

[10] Liên quan đến vụ án có chị Dương Thị L là người mua lại 02 thùng bia Sài Gòn của Bùi Văn T nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua lại. Do không biết việc phạm tội của bị cáo nên chị L không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở trong việc phòng chống tội phạm nói chung.

[11] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

- 1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2.** Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/4/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Văn T 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- 3.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579, 580, 583 và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc Bùi Văn T phải bồi

thường cho anh Trần Văn H số tiền 720.000 đồng và hoàn trả cho chị Dương Thị L số tiền 400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

**5. Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2022) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**

